

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Dành cho sinh viên không chuyên ngành
Luật, khối ngành Khoa học Tự nhiên

Thạc sĩ: Hà Minh Ninh
Email: minhninh89@gmail.com

CHƯƠNG 2

Bài 3 Nhà nước và Bộ máy nhà nước

I. Khái niệm (Concept)

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam (Apparatus of The Socialist Republic of Vietnam)



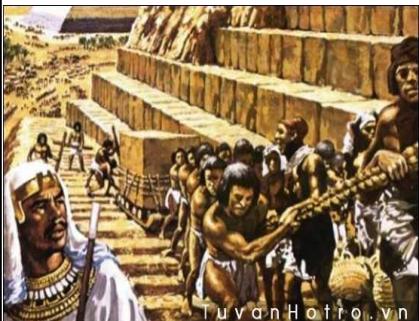
I. Khái niệm (Concepts)

1. Nhà nước: là một hiện tượng của *thượng tầng kiến trúc pháp lý (legal superstructure)*, là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị có phạm vi tác động rộng lớn nhất, dựa trên cơ sở của quyền lực nhà nước.

2. Kiểu nhà nước: là tổng thể những đặc điểm cơ bản của nhà nước thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội, những điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.

I. Khái niệm (Concepts)

3. Bộ máy nhà nước: là hệ thống các *cơ quan nhà nước* (*legal superstructure*) từ trung ương xuống địa phương được tổ chức theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.



Kiểu nhà
nước chủ nô

Bộ máy nhà
nước chủ nô

Kiểu nhà
nước phong
kiến

Bộ máy nhà
nước phong
kiến

Kiểu nhà
nước tư sản

Bộ máy nhà
nước tư sản

Kiểu nhà
nước XHCN

Bộ máy nhà
nước XHCN

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

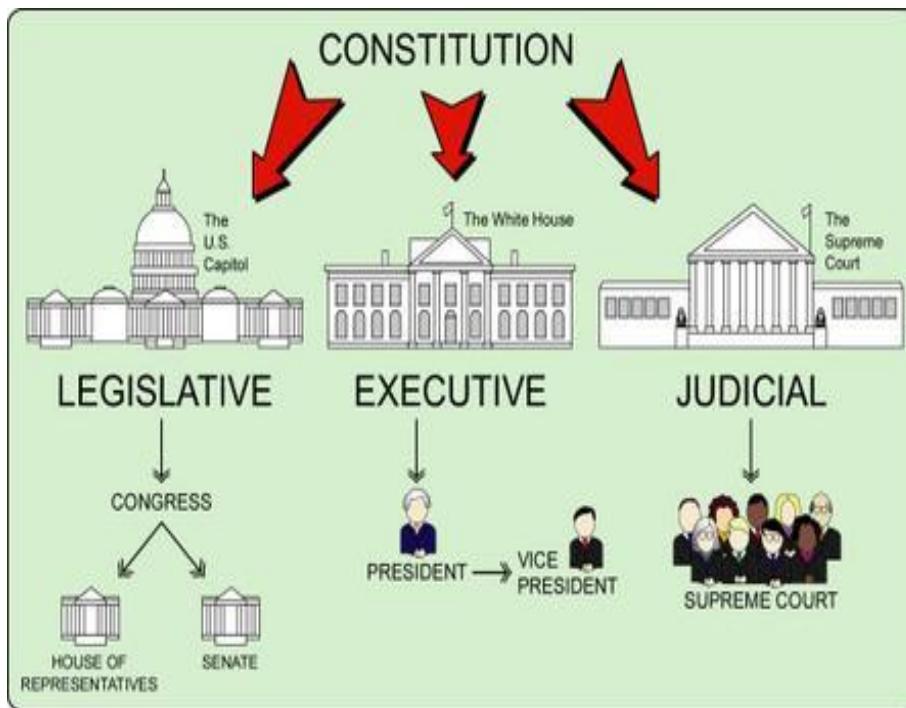
- 1. Khái niệm**
- 2. Hình thức chính thể**
- 3. Hình thức cấu trúc**
- 4. Chế độ chính trị**



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

1. Khái niệm: Hình thức nhà nước được hiểu là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước và những phương pháp để thực hiện quyền lực nhà nước.

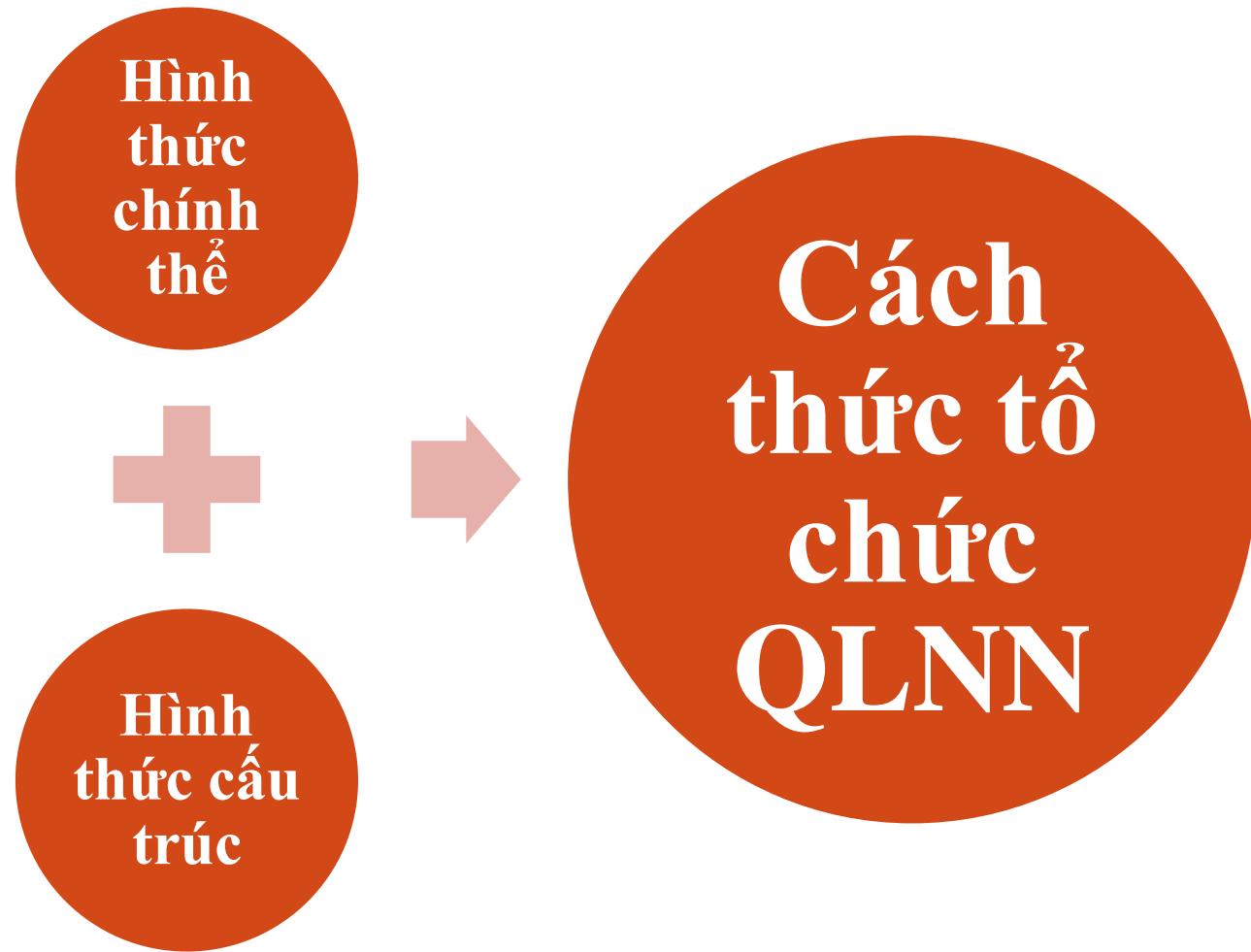
Cách thức tổ chức quyền lực nhà nước



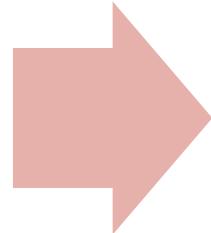
Phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)



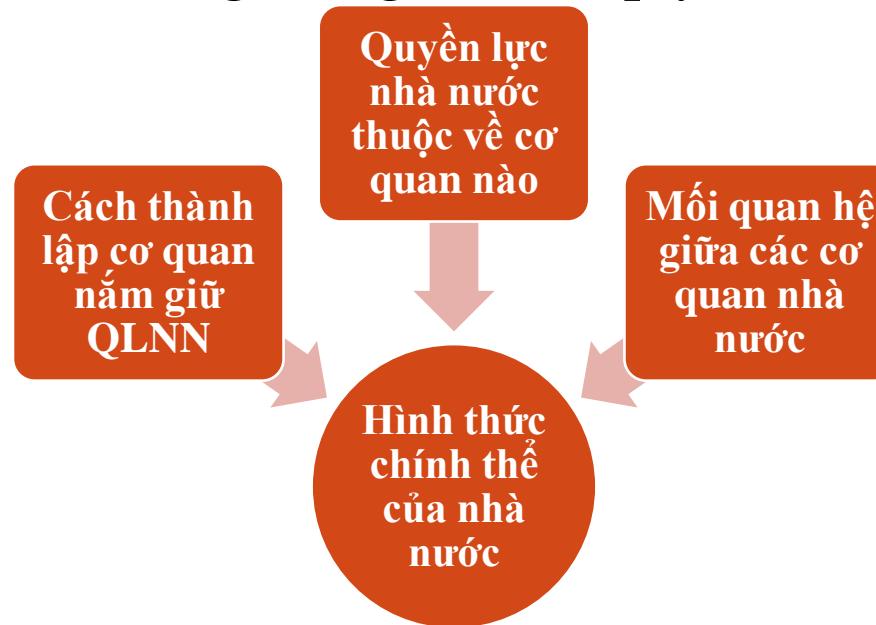
II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2. Hình thức chính thể:

Hình thức chính thể là **sự biểu hiện bê** ngoài thành mô hình, hình dáng của nhà nước thông qua **cách thức thành lập, cơ cấu bên trong** của việc tổ chức, vị trí, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước cấu tạo nên nhà nước và bản chất nguồn gốc của quyền lực nhà nước.



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2. Hình thức chính thể:

Quân
chủ
tuyệt đối



Quân
chủ hạn
chế



Chính
thể
quân
chủ

Cộng
hòa Quý
tộc



Cộng
hòa Dân
chủ

Chính
thể cộng
hòa



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.1 Hình thức chính thể quân chủ:

Chính thể quân chủ (Monosarchy): có nguồn gốc từ Hy lạp, được ghép từ hai từ “Monoss” và “archy” có nghĩa là chính quyền, tức là chính quyền nằm trong tay một người. Đây là mô hình tổ chức nhà nước tiêu biểu của xã hội chiêm hữu nô lệ và phong kiến.

Khái niệm: chính thể quân chủ là hình thức trong đó quyền lực tối cao của nhà nước **tập trung toàn bộ** hay **một phần** trong tay **người đứng đầu nhà nước** và được chuyển giao theo nguyên tắc thừa kế (cha truyền con nối)

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.1 Hình thức chính thể quân chủ:



© Can Stock Photo - csp16634414

QLNN hình
thành bằng
con đường
thừa kế



QLNN tập
trung trong
tay 1 người



Quyền lực
mà nhà vua
có được là
suốt đời

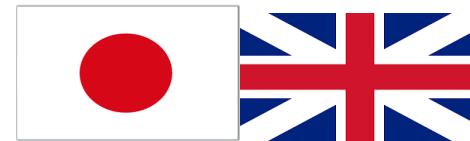
Đặc điểm
của hình
thức chính
thể Quân
chủ

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.1 Hình thức chính thể quân chủ:

**Quân chủ tuyệt đối
(quân chủ chuyên chế)**

Nhà vua là người đứng đầu nhà nước, có quyền lực vô hạn, đặt ra pháp luật, tổ chức bộ máy, bổ nhiệm quan lại, xét xử. Tồn tại chủ yếu trong nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến



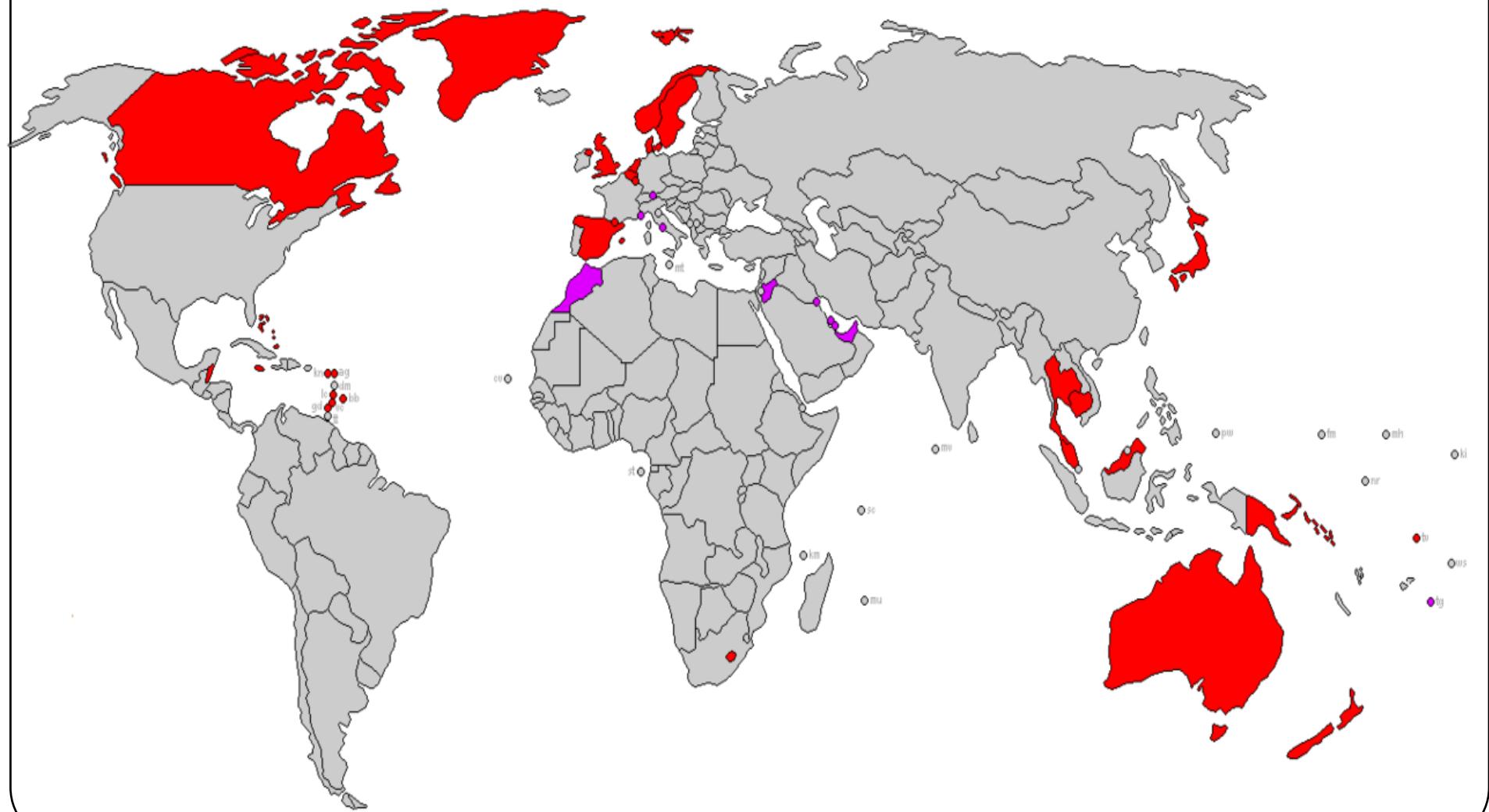
**Quân chủ hạn chế
(Quân chủ lập hiến, Quân chủ đại nghị)**

**Hình thức
chính thể
Quân chủ**

Quyền lực của nhà vua bị hạn chế, phải nhường quyền lực cho các thiết chế khác (Nghị viện/Quốc hội – do nhân dân bầu ra). Hiến pháp là văn bản thể hiện sự tiếp nhường quyền lực của nhà vua cho Chính phủ (Government)

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

Hình thức quân chủ đại nghị hiện nay trên thế giới



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.2 Hình thức chính thể cộng hòa:

Chính thể cộng hòa (Respublica est res populi): có nghĩa là nhà nước là công việc của nhân dân. Mô hình tổ chức nhà nước này xuất hiện từ thời cổ đại La Mã – Hy Lạp.

Khái niệm: chính thể cộng hòa là hình thức chính thể trong đó quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về một cơ quan hoặc một số cơ quan nhà nước được thành lập bằng cách bầu cử và nắm giữ quyền lực trong một thời gian nhất định được gọi là nhiệm kỳ

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.2 Hình thức chính thể cộng hòa:



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.2 Hình thức chính thể cộng hòa:

Cộng hòa quý tộc

Quyền tham gia bầu cử để lập ra các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước chỉ thuộc về tầng lớp quý tộc. Xuất hiện ở một số nhà nước: Spactar ở Hy lạp, chủ nô La Mã

Cộng hòa dân chủ

Quyền tham gia bầu cử để lập ra các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về tất cả các tầng lớp nhân dân, mang tính phổ thông. Được chia thành các chính thể: Cộng hòa đại nghị; Cộng hòa tổng thống; Cộng hòa lưỡng tính

Hình thức
chính thể Cộng
hòa

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.2 Hình thức chính thể cộng hòa:



Cộng hòa Tổng thống

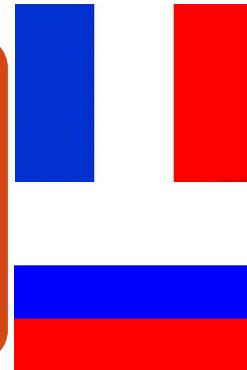
Cộng hòa Đại nghị



Nghị viện là một thiết chế quyền lực trung tâm. Tổng thống do Nghị viện bầu ra, chịu trách nhiệm trước nghị viện

Nguyên thủ quốc gia – Tổng thống do dân trực tiếp bầu ra, có vị trí, vai trò rất quan trọng. Chính phủ không phải do Nghị viện lập ra

Cộng hòa Lưỡng tính



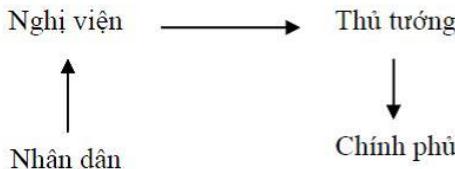
Hình thức chính thể Cộng hòa Dân chủ

- Nghị viện do nhân dân bầu ra.
- Trung tâm bộ máy quyền lực là Tổng thống, do dân bầu ra, có quyền hạn rất lớn, kể cả giải tán Nghị viện, thành lập Chính phủ.
- Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu, đặt dưới sự lãnh đạo của Tổng thống, chịu trách nhiệm trước Tổng thống và Nghị viện

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

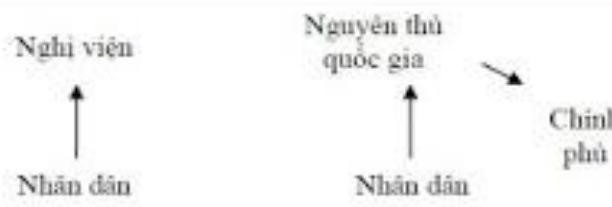
Hình thức chính thể cộng hòa

Chính thể đại nghị: Chính phủ chịu trách nhiệm trước Nghị viện.



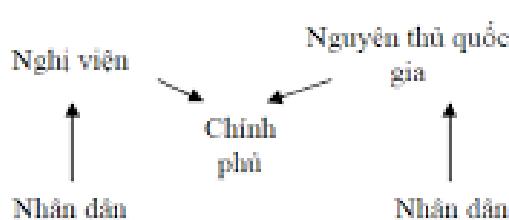
Hình vẽ này được tổng hợp từ nguồn: *Gröpl, Staatsrecht I*, 4. Aufl., München 2012, Rn. 304.

Công hòa Tổng thống: Lập pháp và hành pháp do dân bầu, độc lập và không chịu trách nhiệm lẫn nhau.
--



Hình vẽ này được tổng hợp từ nguồn: *Gröpl, Staatsrecht I*, 4. Aufl., München 2012, Rn. 307.

Công hòa lưỡng tính (hỗn hợp): Chính phủ vừa chịu trách nhiệm trước Nghị viện, vừa chịu trách nhiệm trước Nguyên thủ quốc gia.



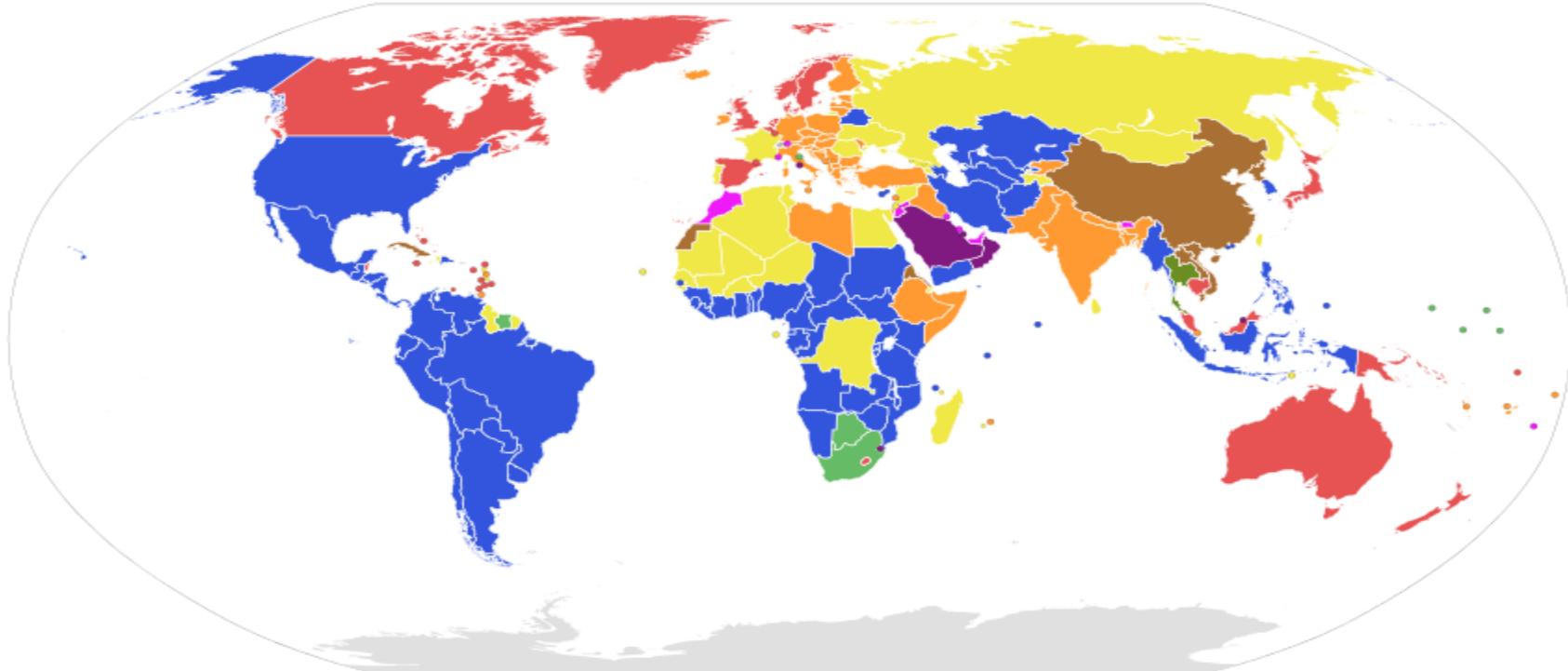
Hình vẽ này được tổng hợp từ nguồn: *Gröpl, Staatsrecht I*, 4. Aufl., München 2012, Rn. 309.

CHLB Đức (từ 1949), Áo (từ 1955), Cộng hòa Séc (từ 1993), Đông Timor (1999), Hungary (1990), Ấn Độ (1950), Italia (từ 1948), Ba Lan (1990), Bồ Đào Nha (1976), Singapore (1965), Thổ Nhĩ Kỳ (từ 1923), Cộng hòa Nam Phi (từ 1961)...

Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Uruguay, Brazil, Afghanistan, Colombia, Indonesia, Iran, Chile, Paraguay, Venezuela, Mexico, Nigeria, Philippines

Pháp, và Nga là điển hình cho loại hình cộng hòa lưỡng tính

Hình thức chính thể nhà nước trên thế giới hiện nay



Các chính thể trên thế giới tính tới tháng 05, 2010.

Đỏ	<u>Công hòa tổng thống</u> đầy đủ.
Xanh lá cây	<u>Công hòa tổng thống</u> tồn tại chức vị tổng thống và thủ tướng.
Vàng	<u>Nửa Công hòa tổng thống</u> .
Cam	<u>Công hòa nghị viện</u> .
Nâu	<u>Quân chủ lập hiến nghị viện</u> , trong đó vua không trực tiếp điều hành đất nước.
Màu tím	<u>Quân chủ lập hiến nghị viện</u> , trong đó vua trực tiếp điều hành đất nước (song song với một nghị viện yếu).
Tím đậm	<u>Quân chủ tuyệt đối</u> .
Brown	<u>Chính thể độc đảng</u> .
Grey	Những nước có cơ quan lập hiến tạm thời ngừng hoạt động.

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3. Hình thức cấu trúc:

Hình thức cấu trúc: là sự cấu tạo nhà nước thành các đơn vị hành chính lãnh thổ và xác lập những mối quan hệ qua lại giữa chúng với nhau, giữa trung ương với địa phương.

Đơn vị hành chính lãnh thổ: là bộ phận hợp thành lãnh thổ của nhà nước, có địa giới hành chính riêng, có các cơ quan nhà nước tương ứng được thành lập để tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước

Xác lập mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước của trung ương và địa phương: xác định thẩm quyền giữa chúng với nhau, sự tác động giữa cơ quan nhà nước trung ương đến cơ quan nhà nước địa phương và ngược lại.

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3.1 Nhà nước đơn nhất (Unitary States): :

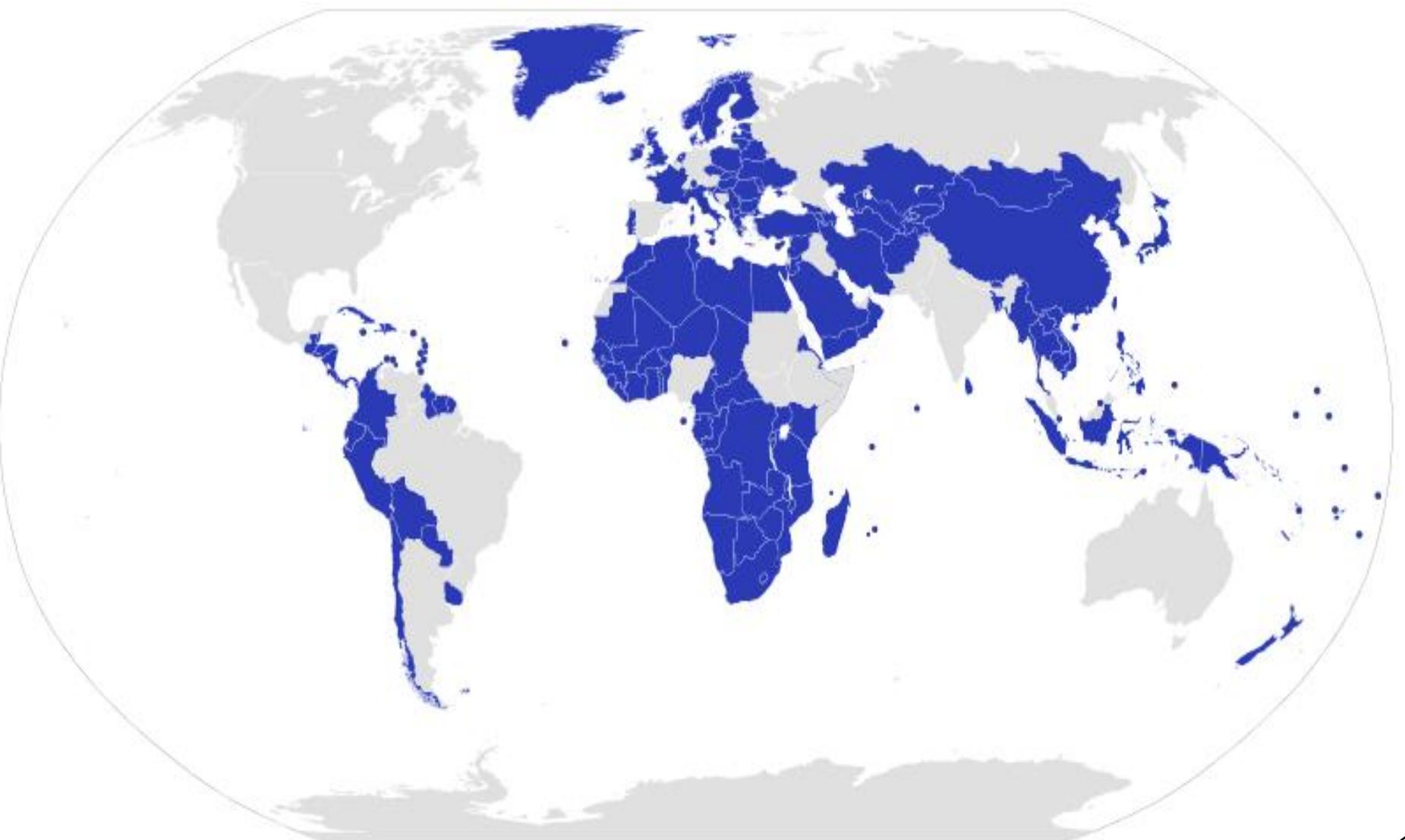
Khái niệm: là nhà nước mà lãnh thổ của nó được hình thành từ một lãnh thổ duy nhất, lãnh thổ này được chia thành các đơn vị hành chính trực thuộc.

Đặc điểm:

- Có chủ quyền quốc gia duy nhất
- Công dân có một quốc tịch
- Có một hệ thống cơ quan nhà nước thống nhất cho toàn lãnh thổ
- Có hệ thống pháp luật thống nhất

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3.1 Nhà nước đơn nhất (Unitary States):



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3.2 Nhà nước liên bang (Federation of States):

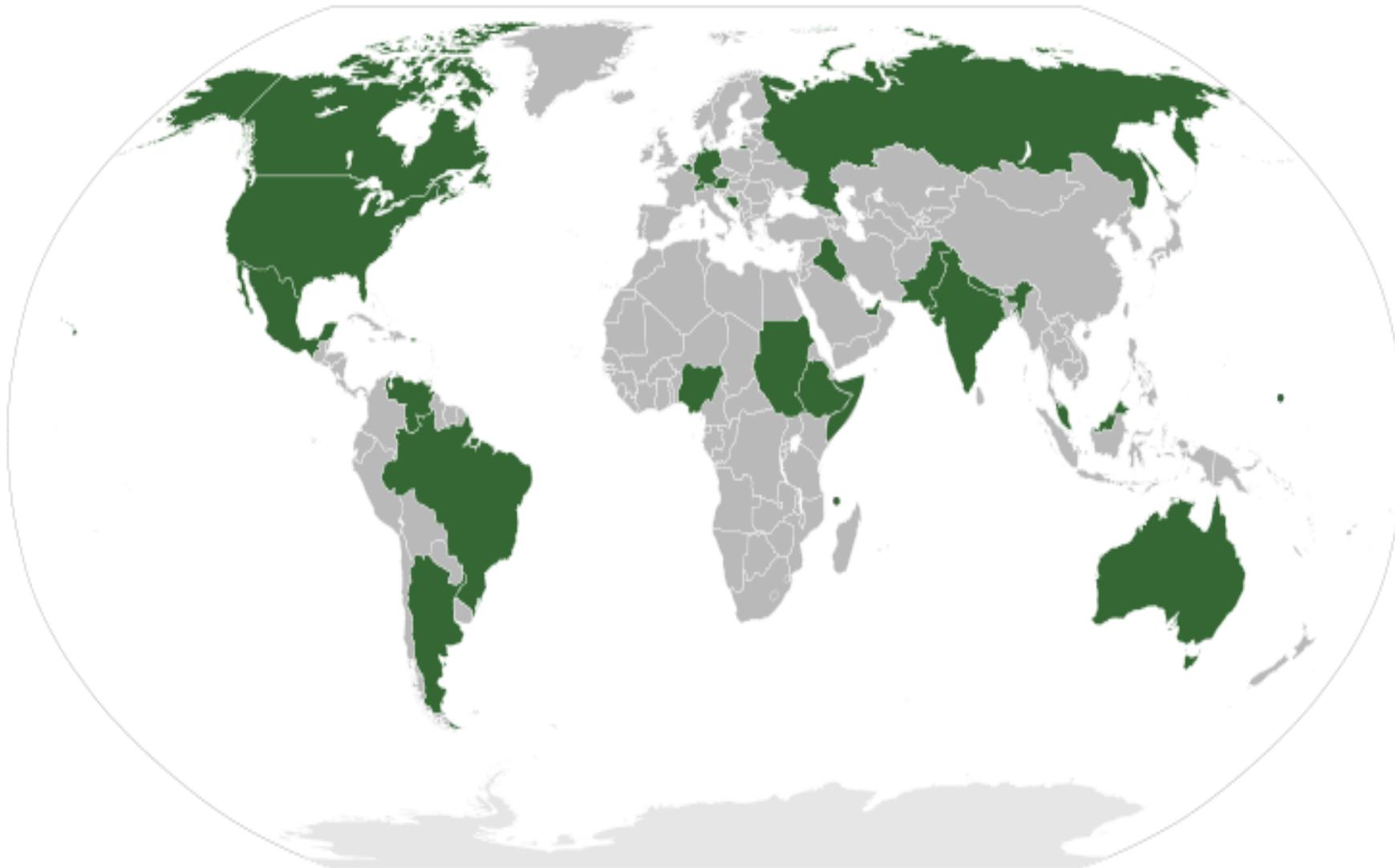
Khái niệm: là nhà nước hợp thành từ hai hay nhiều nhà nước thành viên. Lãnh thổ của nhà nước liên bang bao gồm lãnh thổ của các nhà nước khác, những nhà nước này được gọi là các chủ thể liên bang

Đặc điểm:

- Được hợp thành từ hai nhà nước thành viên trở lên
- Có hai loại chủ quyền quốc gia: chủ quyền nhà nước liên bang và chủ quyền nhà nước thành viên
- Công dân có hai quốc tịch
- Có hai hệ thống cơ quan nhà nước riêng bang và nhà nước thành viên.
- Có hai hệ thống pháp luật của nhà nước liên bang và nhà nước thành viên

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3.2 Nhà nước liên bang (Federation of States):



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3.3 Nhà nước liên minh (League States): là sự liên kết tạm thời của các nhà nước với nhau nhằm thực hiện một số mục đích nhất định. Sau khi đã đạt được các mục đích đó, nhà nước liên minh có thể tự giải tán hoặc phát triển thành nhà nước liên bang.

Ví dụ: Tháng 10/ 1776 Hội đồng lục địa (Chính quyền tư sản liên bang) Hoa Kỳ đã ban hành các điều khoản của liên bang. Theo các điều khoản này nhà nước tư sản Mỹ là một nhà nước liên minh. Chính quyền tư sản liên bang muốn giải quyết về vấn đề gì quan trọng phải được 9/13 bang đồng ý. Tháng 5/1787 Hội nghị toàn liên bang được triệu tập đã xóa bỏ các Điều khoản liên bang, xây dựng một nhà nước liên bang và một bản Hiến pháp chung cho toàn liên bang



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3.4 Lãnh thổ tự trị (Autonomous Areas): là phần lãnh thổ của Nhà nước được trao cho quyền độc lập nhất định

Trung Quốc



Tên vùng tự trị	Mức độ tự trị
Hồng Kông	Vùng lãnh thổ có Quy chế Quốc gia
Ma Cao	Vùng lãnh thổ có Quy chế Quốc gia
Tân Cương	Khu tự trị, mức độ thấp
Tây Tạng	Khu tự trị, mức độ thấp
Quảng Tây	Khu tự trị, mức độ thấp
Nội Mông	Khu tự trị, mức độ thấp
Ninh Hạ	Khu tự trị, mức độ thấp

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

3.5 Tự quản địa phương (Local self-government): là hoạt động quản lý được thực hiện bởi chính nhân dân địa phương, thông qua bầu cử. Nhân dân địa phương bầu ra cơ quan tự quản địa phương và chức năng của cơ quan này tập trung vào việc giải quyết các vấn đề của địa phương.

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

Khái niệm Chính trị (Politics):

- Là hoạt động trong quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc các nhà nước.
- Là thái độ, quan điểm của giai cấp cầm quyền đối với các giai tầng khác trong xã hội được thể hiện bằng chính sách pháp luật và thể hiện trong hoạt động hàng ngày của bộ máy nhà nước.
- Là một bộ phận cấu thành của chế độ xã hội vì chính trị là công việc của nhà nước, công việc xã hội trong việc thực hiện quyền lực Nhà nước.
- Là tổng thể các phương pháp, thủ đoạn mà các cơ quan Nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực Nhà nước

II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

Khái niệm Dân chủ (Democratic): có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là “Demokratia” – nghĩa là quyền lực nhân dân vì nó là sự kết hợp của hai từ “demos-nhân dân” và chữ “karatia – quyền lực”.

Công dân –
Nhà nước

Hai phạm trù
cùng phát sinh,
phát triển, tiêu
vong



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

-Chế độ chính trị dân chủ (democratic political regime): khi thể hiện đúng nguyên tắc chủ quyền của nhân dân, khi nhân dân được hưởng các quyền tự do dân chủ đồng thời quyền lực nhà nước được thực hiện bởi cơ quan do nhân dân bầu ra.

-Chế độ chính trị phi dân chủ (undemocratic political regime): nhà nước không quy định hoặc quy định hạn chế quyền dân chủ của công dân.



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

-**Phương pháp dân chủ (democratic method):** là những cách thể hiện quyền lực nhà nước trong đó đảm bảo địa vị làm chủ của nhân dân đối với quyền lực nhà nước, thể hiện qua các quyền của nhân dân trong việc thành lập bộ máy nhà nước, tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước. Có hai phương pháp dân chủ: **dân chủ trực tiếp** và **dân chủ gián tiếp**



II. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

-**Phương pháp phi dân chủ (undemocratic method):** là những cách thức thực hiện quyền lực nhà nước trong đó không đảm bảo quyền tự do của công dân, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.



Nhà nước
địa chủ

Nhà nước
phong kiến

Nhà nước
phát xít
(Fascist)

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam (Apparatus of The Socialist Republic of Vietnam)

- 1. Khái quát chung**
- 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
- 3. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

1. Khái quát chung

Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **hệ thống cơ quan từ trung ương đến các địa phương và cơ sở**, tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc thống nhất, tạo thành một cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chung của nhà nước



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

1. Khái quát chung

- 1 • Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước
- 2 • Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc chung thống nhất
- 3 • Là phương tiện, công cụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà nước



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

1. Khái quát chung

Cơ quan nhà nước (State Agencies) là bộ phận cấu thành nên bộ máy nhà nước. Là tổ chức chính trị mang quyền lực nhà nước, được thành lập trên cơ sở pháp luật và được giao những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước trong phạm vi nhất định.



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.1. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

➤ Cơ sở hiến định: Điều 2 Hiến pháp năm 2013

➤ Nội dung nguyên tắc:

- *Bản chất của nhà nước là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Do đó quyền lực nhà nước (QLNN) phải thống nhất mới đảm bảo tất cả QLNN thuộc về nhân dân.*
- *Để thực hiện QLNN hiệu quả, QLNN phải được phân công cho các cơ quan nhà nước thực hiện*
- *Các cơ quan nhà nước phải cùng phối hợp trong quá trình hoạt động đảm bảo tính thống nhất của nhà nước*
- *Các cơ quan nhà nước phải có sự kiểm soát QLNN tránh tình trạng lạm quyền và sai quyền.*



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.2. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 4 Hiến pháp năm 2013

➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- *Đảng vạch ra cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn làm cơ sở cho chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*
- *Đảng đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu các cán bộ có phẩm chất và năng lực đảm nhận những cương vị chủ chốt trong bộ máy nhà nước*
- *Đảng lãnh đạo nhà nước bằng công tác kiểm tra, giám sát*
- *Đảng lãnh đạo nhà nước bằng phương pháp dân chủ, giáo dục, thuyết phục và bằng vai trò tiên phong gương mẫu của các Đảng viên.*



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.3. Nguyên tắc Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật

➤ CƠ SỞ HIẾN ĐỊNH: Điều 8 Hiến pháp năm 2013

➤ NỘI DUNG NGUYÊN TẮC:

- Tất cả các CQNN phải được Hiến pháp và pháp luật xác định rõ ràng về cách thành lập, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
- Các CQNN phải tuân thủ quy định của pháp luật, không được lạm quyền, lợi dụng quyền hạn và không thể lộng quyền
- Mọi vi phạm pháp luật của CQNN, cán bộ, công chức, viên chức đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.4. Nguyên tắc tập trung dân chủ

➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 8 Hiến pháp năm 2013

➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- Các cơ quan đại diện QLNN ở nước ta (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) đều do nhân dân trực tiếp bầu ra, các CQNN đều được thành lập trên cơ sở các cơ quan đại diện QLNN
- Quyết định của các CQNN ở trung ương có tính bắt buộc thực hiện với các CQNN địa phương, cấp trên bắt buộc với cấp dưới
- CQNN làm việc theo chế độ tập thể thì tiểu số phải phục tùng đa số; theo chế độ thủ trưởng thì nhân viên phải phục tùng thủ trưởng
- Đảm bảo nguyên tắc dân chủ trong các CQNN



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.4. Nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết dân tộc

➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 5 Hiến pháp năm 2013

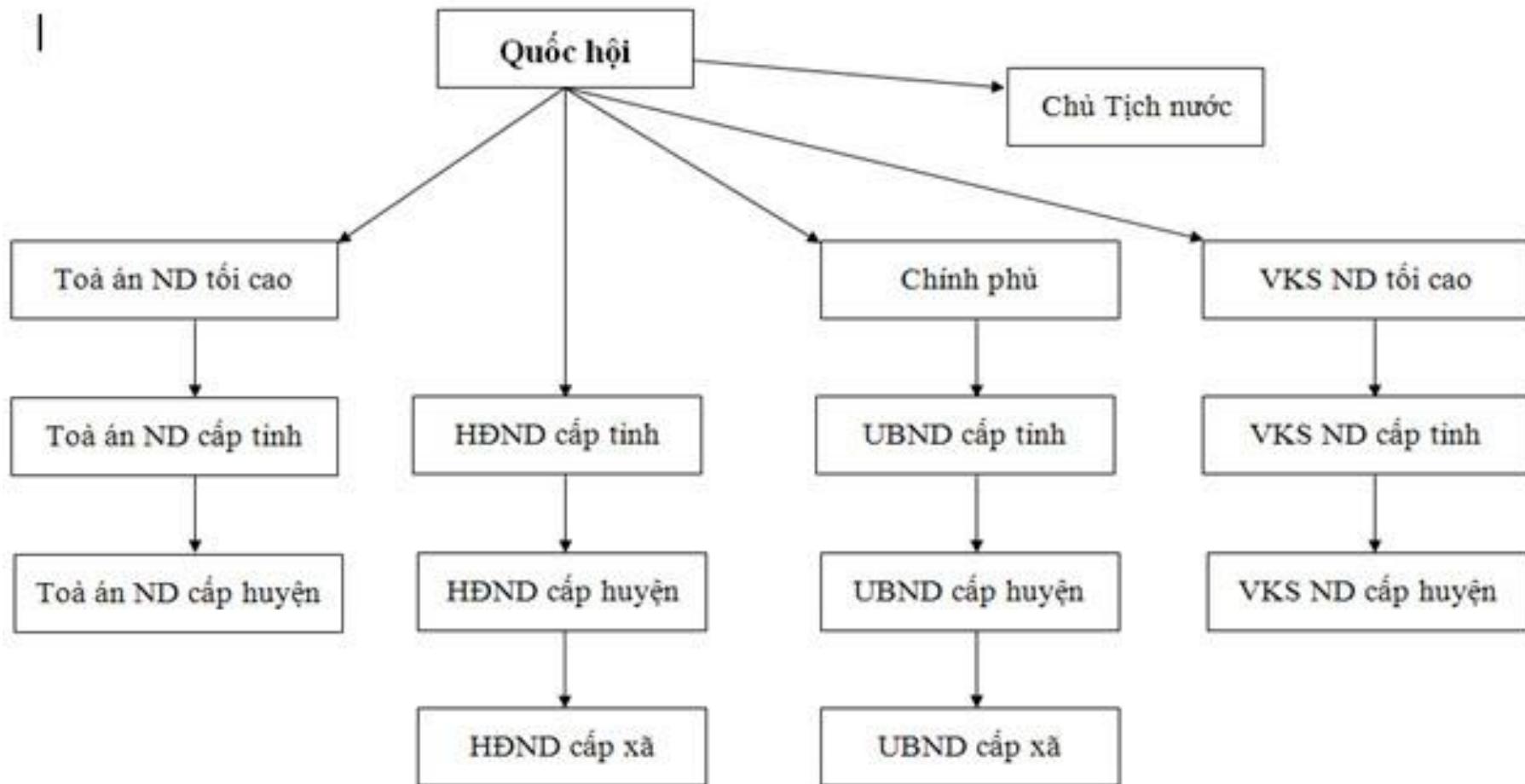
➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- Trong các cơ quan dân cử như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các thành phần dân tộc thiểu số phải có tỉ lệ đại biểu thích đáng
- Thành lập các cơ quan thích hợp để bảo đảm lợi ích dân tộc và tham gia quyết định các chính sách dân tộc: Hội đồng dân tộc thuộc Quốc hội, Ủy ban Dân tộc thuộc Chính phủ, Ban dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân các cấp
- Nhà nước thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt đối với địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

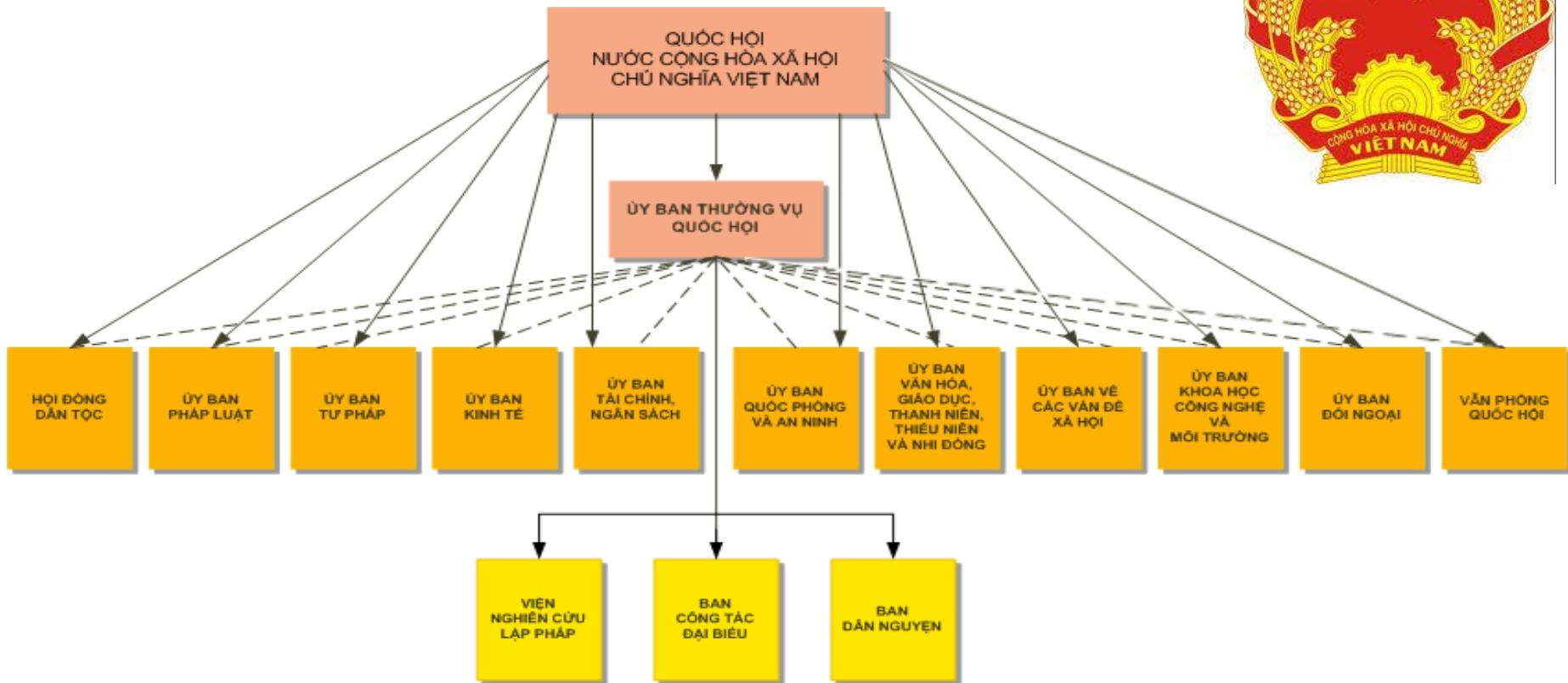


Nguồn: Internet

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUỐC HỘI VIỆT NAM



Chú thích:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp: _____
- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động: _____

Nguồn: Internet

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC

PHÓ CHỦ TỊCH NƯỚC



VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC

VỤ
PHÁP
LUẬT

VỤ
TỔNG
HỢP

VỤ
ĐỐI
NGOẠI

VỤ
DÂN VẬN
VÀ KHEN
THƯỞNG

VỤ
TỔ CHỨC
HÀNH
CHÍNH

VỤ
QUẢN TRỊ
TÀI VỤ

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

THỦ TƯỚNG



PHÓ THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ VIỆT NAM



BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Bộ Quốc phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ Công an	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ Ngoại giao	Bộ Nội vụ
Bộ Tư pháp	Bộ Y tế
Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ
Bộ Công thương	Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch
Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội	Bộ Tài nguyên và Môi trường
Bộ Giao thông vận tải	Văn phòng chính phủ
Bộ Xây dựng	Thanh tra chính phủ
Bộ Thông tin và truyền thông	Ngân hàng nhà nước VN
Bộ Giáo dục và đào tạo	Ủy ban Dân tộc

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam



CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

Đài Tiếng nói Việt Nam	Đài Truyền hình Việt Nam
Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Thông tấn xã Việt Nam	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

➤ Cơ quan thuộc CP do Chính phủ thành lập, có chức năng thực hiện một số thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực.

➤ **Cơ quan thuộc CP không thuộc cơ cấu tổ chức của Chính phủ.**

III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TÒA ÁN QUÂN SỰ TW

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC
THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU
VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN,
QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TỈNH VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC



III. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VIỆT NAM



VKS NHÂN DÂN TỐI CAO

VKS NHÂN DÂN CẤP CAO

VKS QUÂN SỰ TW

**VKS NHÂN DÂN CẤP TỈNH,
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG**

**VKS QUÂN SỰ QUÂN KHU VÀ
TUƯƠNG ĐƯƠNG**

**VKS NHÂN DÂN HUYỆN,
QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TỈNH VÀ
TUƯƠNG ĐƯƠNG**

VKS QUÂN SỰ KHU VỰC

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM



NHÀ NƯỚC
CHXHCN VIỆT NAM

QUỐC HỘI

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHÍNH PHỦ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

VIỆN KIỂM SÁT ND



ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐB
TOÀN QUỐC

BAN CHẤP HÀNH
TW ĐẢNG

TỔNG Bí THƯ

BỘ CHÍNH TRỊ

CÁC BAN ĐẢNG
TRUNG ƯƠNG



MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ
CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ
HỘI

TỔNG LĐLĐVN

ĐOÀN TNCSHCM

HỘI NÔNG DÂN VN

HỘI PHỤ NỮ VN

HỘI CỰU CHIẾN
BINH VN

